

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 5 - 2022 “V/v Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con khi ly
hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Kha Văn Minh;

2. Ông Lương Văn Giang;

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Lương Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lựu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 211/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Kha Thị T, sinh năm 1992. Có mặt.

Địa chỉ: Bản B X, xã T Q, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1988. Vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: K2, thị trấn C C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 07/02/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Kha Thị T trình bày:

- Về tình cảm: giữa chị và bị đơn anh Nguyễn Văn Tr kết hôn với nhau vào ngày 05 tháng 7 năm 2016 tại UBND thị trấn C C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều

kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không phù hợp, anh Tr thường xuyên đi làm ăn xa, không quan tâm chăm sóc mẹ con chị cả về vật chất lẫn tinh thần. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, vì vậy mà từ tháng 12/2019 cho đến nay vợ chồng chị không còn sống chung với nhau nữa. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể khắc phục sửa chữa những khuyết điểm để trở về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn Tr.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng chị có một người con chung tên là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 13/11/2017. Hiện nay cháu Đ đang sống với chị. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: chị và anh Nguyễn Văn Tr thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng chị không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn Tr vắng mặt mặc dầu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: Về hôn nhân: chấp nhận đơn ly hôn của chị Kha Thị T. Buộc chị Kha Thị T và anh Nguyễn Văn Tr chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con: giao con chung Nguyễn Văn Đ cho chị Kha Thị T trực tiếp nuôi

dưỡng cho đến khi cháu Đ trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn Tr; Về tài sản: chị Kha Thị T và anh Nguyễn Văn Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: chị Kha Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn: bị đơn hiện cư trú tại K2, thị trấn C C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Tr đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND thị trấn C C, huyện Con Cuông là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét chị Kha Thị T và anh Nguyễn Văn Tr đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 7 năm 2016 tại UBND thị trấn C C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữ chị T và anh Tr là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến tháng 8/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị T nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính cách không phù hợp, anh

Tr thường xuyên đi làm ăn xa, không quan tâm chăm sóc vợ con cả về vật chất lẫn tinh thần, đã nhiều lần chị khuyên bảo để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng anh Tr vẫn không chịu thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vì vậy mà hiện nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Tại phiên tòa anh Tr vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng chị T và anh Tr thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vì vậy mà hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, chị T và anh Tr đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Xét thấy, giữa chị T và anh Tr mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị T được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: chị T và anh Tr có một con chung tên là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 13/11/2017. Quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất và tinh thần. Như vậy nguyện vọng của chị T là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của người mẹ dành cho con. Căn cứ lời trình bày của chị T về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, điều kiện sống, đối chiếu vào các tài liệu mà Tòa án đã thu thập được có thể thấy: chị T hiện làm lao động tự do chủ yếu làm chăm sóc sức khỏe (tầm quắt và bấm huyết) thu nhập ổn định với mức lương trung bình khoảng 15.000.000 đồng mỗi tháng. Mặt khác qua xác minh hiện nay anh Tr đang đi làm ăn, ít khi về nhà, hơn nữa hiện nay cháu Đ đang còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ nên việc giao con cho anh Tr nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho con. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận giao con chung Nguyễn Văn Đ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Tr do chị T không yêu cầu.

Về tài sản chung: do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị Kha Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Kha Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Tr.

- Về con chung: giao con chung tên là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 13/11/2017 cho chị Kha Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn Tr do chị Kha Thị T không yêu cầu.

Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh Tr lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Tr.

Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000605 ngày 10 tháng 02 năm 2022.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Con Cuông;
- Chi cục THADS H. Con Cuông;
- UBND thị trấn C C;
- Lưu Hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi